

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HSST

Ngày 22/10/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Duôi.

Ông Hà Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 22/10/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 08/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 11/10/2021 đối với bị cáo:

Bạc Cầm T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1982 tại xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản B, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Bạc Cầm B, sinh năm : 1958 và Bạc Thị L, sinh năm: 1959; Bị cáo có vợ : Quàng Thị D, sinh năm : 1987 và 02 con lớn 15 tuổi, nhỏ 13 tuổi; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Bạc Cầm T:** Ông **Lường Văn H** - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

*** Bị hại :** Ông **Lò Văn P**(đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lò Văn P :**

1. Ông Lò Văn T(con đẻ ông P); Sinh năm : 1962; Nơi cư trú : Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Ông Lò Văn Th (con đẻ ông P); Sinh năm : 1965; Nơi cư trú : Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

3. Bà Lò Thị T (con đẻ ông P); Sinh năm : 1968; Nơi cư trú : Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

4. Bà Lò Thị Th(con đẻ ông P); Sinh năm : 1970; Nơi cư trú : Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

5. Ông Lò Văn Tn (con đẻ ông P); Sinh năm : 1973; Nơi cư trú : Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

6. Bà Lò Thị D(con đẻ ông P); Sinh năm : 1975; Nơi cư trú : Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

7. Ông Lò Văn D(con đẻ ông P); Sinh năm : 1980; Nơi cư trú : Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

8. Bà Lò Thị L(con đẻ ông P); Sinh năm : 1982; Nơi cư trú : Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

- Ông **Lò Văn T**, bà **Lò Thị T**, bà **Lò Thị Th**, bà **ông Lò Văn Tn**, bà **Lò Thị D**, ông **Lò Văn D**, bà **Lò Thị L** ủy quyền cho ông **Lò Văn T** tham gia tố tụng là người đại diện hợp pháp (Văn bản ủy quyền ngày 16/7/2021).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** : **Chị Quàng Thị D**; Sinh năm : 1987; Nơi cư trú : Bản B, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/4/2021, Bạc Cầm T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 26B1 - 532.44, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, sơn màu đỏ - xám - đen từ thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên để về nhà ở Bản Bon, xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, T đang đi đúng phần đường bên phải của mình chiều Điện Biên đi Hà Nội nhưng khi đến Km 343 + 750 Quốc lộ 6A thuộc địa phận Bản Ngà Phát, xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (là đoạn đường thẳng, ngã ba đường giao nhau giữa QL6A và đường nhánh Tỉnh lộ 117 đi vào xã Phổng Lập) thì phát hiện 01 chiếc xe đạp cách khoảng 30 m do ông Lò Văn P, sinh năm: 1936, trú tại: Bản Ngà Phát, xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La điều khiển đi từ Tỉnh lộ 117 (đường không được ưu tiên) ra QL6A (đường được ưu tiên) và rẽ trái sang phần đường bên phải theo chiều Hà Nội đi Điện Biên. Thấy ông P đang điều khiển xe đạp qua đường, T đã phanh xe giảm tốc độ và đánh lái sang bên trái chiều đi của mình để tránh nhưng không kịp nên va chạm với xe đạp của ông P (Vị trí va chạm nằm trên phần đường bên trái chiều Điện Biên đi Hà Nội). Sau khi va chạm, chiếc xe máy, biển kiểm soát: 26B1 - 523.44 nằm đổ ngã tại lề đường bên trái; còn ông P cùng xe đạp đổ ngã trên mặt đường trái (chiều Điện Biên đi Hà Nội). Hậu quả: ông P bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương nặng ở phần đầu nên đã bị tử vong vào ngày 01/5/2021, còn hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Bạc Cầm T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Sau vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm phương tiện. Kết quả cụ thể như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

- **Hiện trường chung:** Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, trải nhựa áp phan bằng phẳng, khô ráo thuộc ngã ba Bản N nơi giao nhau giữa đường Quốc lộ 6A và đường vào Bản N. Lấy hướng Điện Biên đi Sơn La làm hướng khám nghiệm, lòng đường Quốc lộ 6 rộng: 6,5 m, lòng đường lồi vào Bản N rộng: 8,3 m. Tiếp giáp bên phải lề đường đất rộng: 02 m, lề đường trái rộng: 1,1 m. Tiếp giáp là khu vực nhà dân sinh.

- **Hiện trường cụ thể:** Lấy cột điện ký hiệu TBA Ngà Phát 4A/10 nằm bên phải đường làm điểm mốc. Lấy mép trái làm chuẩn: Từ điểm mốc đến trục trước xe mô tô (1) là 18,1 m; Từ điểm mốc đến trục trước xe đạp (2) là: 14,30 m.

- Vị trí 01 : Xe mô tô biển kiểm soát: 26B1 - 532.44, loại xe hai bánh, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: đỏ - xám - đen. Xe nằm đổ lật nghiêng sang trái, đầu xe hướng lề đường trái, đuôi xe hướng Điện Biên chệch lòng đường. Tâm trục trước (1) cách mép trái là 1,70 m, tâm trục sau cách mép trái là 0,90 m.

- Vị trí 02 : Xe đạp thô sơ, màu sơn đen nằm đổ nghiêng sang phải trên lòng đường, quay ngang đường. Đầu xe hướng lề đường trái, đuôi xe hướng lề đường phải. Tâm trục trước cách mép trái là: 02 m, cách trục trước xe mô tô (1) là 04 m, tâm trục sau (2) cách mép chuẩn là 3,1 m.

- Vị trí 03: Vết phanh lốp màu đen hướng Điện Biên đi Sơn La chiều từ phải sang trái trên mặt đường dài: 3,30 m, rộng: 0,01 m. Đầu (3) cách mép chuẩn là : 2,80 m, cuối (3) cách mép chuẩn là: 2,60 m. Từ đầu (3) đến trục trước xe mô tô (1) là: 11 m, đến trục trước xe đạp (2) là: 8,80 m.

- Vị trí 04: Vết cà màu trắng trên mặt đường hướng Điện Biên đi Sơn La kết thúc tại bàn đạp bên phải xe đạp (2) dài: 2,2 m, rộng: 0,01 m. Đầu (4) cách mép chuẩn là: 2,20 m cách đầu (3) là: 6,5 m.

- Vị trí 05: Vết cây trên lề đường đất trái kết thúc tại đế chân sau bên trái xe mô tô (1) dài: 1,5 m, rộng: 0,06 m, sâu: 0,03 m. Đầu (5) nằm trên mép chuẩn cách đầu (4) là: 03 m.

- Vị trí 06: Vết dịch màu đỏ nằm trên mặt đường có diện tích: 0,50 x 0,30 m. Tâm (6) cách mép chuẩn là 1,80 m, cách trục trước xe mô tô (1) là: 3,5 m, cách trục trước xe đạp (2) là : 1,30 m”.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi :**

+ Đầu: Tóc dài trung bình 5 cm, màu hoa dâm, toàn bộ vùng cằm trái kéo xuống trước và sau tai kết thúc ở hõm đôn trái bầm tím, tụ máu trên diện 28 cm x 20 cm tại vị trí ngang sau tai phải bầm tím, tụ máu, kích thước 07cm x 08 cm. Gõ xương hộp sọ vùng đỉnh, thái dương phải có tiếng kêu bất thường.

+ Mặt: Hai hốc mắt bầm tím. Gò má trái bầm tím, kích thước 04 x 03 cm tại mép môi bên phải có vết xây xước da, kích thước 04 x 2,5 cm. Ngoài cách mũi

phải có vết bầm tím, kích thước 04 x 01 cm. Gò má phải có dấu hiệu lạo xạo xương.

- + Miệng: Nhiều dịch đục, lỗ tai, lỗ mũi hai bên khô.
- + Cổ: Sờ nắm lắc không phát hiện tổn T xương đốt sống cổ.
- + Ngực, bụng: Khám không phát hiện dấu vết tổn T.
- + Hai tay, hai chân: Tại mào chày trái có vết xây xước da, kích thước 01 x 0,8 cm. Xương khớp hai tay, hai chân: không phát hiện tổn T.
- + Lưng, mông: Khám không phát hiện tổn T.
- + Bộ phận sinh dục ngoài, hậu môn: Khô, dương vật không có tổn T.
- Mổ tử thi:

+ Mổ hộp sọ: Tổ chức dưới da, cơ vùng thái dương đỉnh trái bầm tụ máu diện rộng 10 cm x 12 cm. Xương hộp sọ vùng đỉnh phải vỡ theo đường ngang, kéo từ thái dương (trên đỉnh vành tai 03 cm) đến đường khớp liên đỉnh, đường vỡ dài 20 cm, chỗ rộng nhất 0,1 cm. Qua đường vỡ có nhiều máu tổ chức não trào ra.

*** Kết quả khám nghiệm các phương tiện:**

- Phương tiện 01 chiếc xe mô tô, BKS: 26B1 - 532.44 do Bạc Cầm T điều khiển để lại một số vết chính sau:

+ Chân gáo gương phía trước, bên trái có một vết va đập mới, vết làm bong tróc lớp sơn màu đen bên ngoài, để lộ phần kim loại bên trong. Bề mặt vết còn bám dính lớp bột đá màu trắng, kích thước 4 cm x 2,5 cm .

+ Đầu tay lái bên trái có vết va đập mới, vết làm mòn lớp sơn màu đen bên ngoài, trên mặt vết còn bám dính lớp bụi đất màu nâu, kích thước 2,5 cm x 2,5 cm.

+ Cánh yếm bên trái có vết va đập mới, vết làm cánh yếm bị bật bung ra khỏi các chất bột giữ ban đầu.

+ Giá đỡ chân phía trước bên trái có vết va đập mới, vết làm mài mòn đầu thanh kim loại, trên mặt vết còn bám dính lớp bột đá màu trắng.

+ Giá đỡ chân phía sau bên trái có vết va đập mới, vết làm mài mòn đầu thanh kim loại, trên mặt vết còn bám dính lớp bột đá màu trắng”.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện: Có hệ thống điều khiển, hệ thống hãm, đèn, còi vẫn hoạt động bình thường.

*** Phương tiện 01 chiếc xe đạp, không rõ nhãn hiệu do Lò Văn P điều khiển để lại một số vết chính sau:**

- Kiểm tra phần đầu xe:

+ Tại chốt bắt giữ tay phanh bên phải có vết va đập mới, vết còn bám dính lớp bột đá màu trắng trên bề mặt, kích thước: 1,7 m x 0,2 cm.

+ Vành xe bánh trước có vết va đập mới, vết làm vành bị cong vênh, biến dạng.

+ Một nan hoa bị đứt.

- Kiểm tra phần sau xe:

+ Chấn bụn phía sau có vết va đập mới, vết làm móp méo, cong vênh chấn bụn, chiều hướng từ ngoài vào trong, kích thước dài 20 cm.

- Kiểm tra phần thân xe, khung xe không phát hiện dấu vết mới liên quan đến vụ tai nạn.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện: Không thực nghiệm.

*** Về điều kiện của người điều khiển và phương tiện tham gia giao thông**

Đối với Bạc Cầm T đã có Giấy phép lái xe số: 140140009669 mang tên Bạc Cầm T do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 22/9/2014; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 058810 mang tên chủ xe Bạc Cầm T do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 05/9/2012; 01 Chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy tự nguyện số: 2757845 mang tên Bạc Cầm T do Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội cấp ngày 04/12/2020. Mặt khác, Tổ công tác Đội 2 - PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành lập Biên bản kiểm tra nồng độ cồn đối với Bạc Cầm T. Kết quả: “0,000 miligam/lít khí thở”. Do vậy, T đủ điều kiện để tham gia giao thông.

*** Về hậu quả vụ tai nạn giao thông:**

+ Thiệt hại về tính mạng:

Ngày 01/5/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã quyết định trưng cầu giám định về nguyên nhân chết đối với ông Lò Văn P.

Tại Kết luận số: 1036/GĐPY ngày 26/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: *Nguyên nhân chết: “Chấn T sọ não - vỡ xương sọ vùng đỉnh phải, đứt dập tụ máu trong mô não, chảy máu màng mềm và vùng rãnh liên bán cầu”*.

+ Thiệt hại về tài sản:

Ngày 13/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu ra Yêu cầu định giá tài sản số: 13/YCGĐ đề nghị Phòng tài chính - Kế hoạch huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La định giá thiệt hại tài sản đối với một số bộ phận, phụ tùng bị hư hỏng của 01 chiếc xe máy, BKS: 26B1 - 532.44 và 01 chiếc xe đạp. Tại Biên bản số: 95/BB - HĐĐG và Kết luận định giá tài sản số: 96/KL - HĐĐG ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản:

*“Tài sản định giá.... có giá trị là: **861.000 đồng** (Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi một nghìn đồng) gồm như sau:*

*- Xe mô tô BKS: 26B1 - 532.44, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đỏ - xám - đen là: **50.000 đồng**...*

*- Xe đạp không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng là: **811.000 đồng**...”*

* Về nguyên nhân gây tai nạn giao thông: Bạc Cầm T khi điều khiển phương tiện giao thông đi đúng phần đường bên phải, tuy nhiên khi gần đến khu vực ngã ba Bản N, xã C, huyện Thuận Châu có biển báo rẽ, biển báo: “*Nguy hiểm giảm tốc độ*”, có cột đèn vàng nhấp nháy báo hiệu nhưng không giảm tốc độ. Khi gặp và tránh ông Lò Văn P điều khiển xe đạp đang chạy rẽ ngược chiều với T nên T chuyển hướng xe sang phần đường bên trái va chạm với ông P. Hậu quả: ông P bị T nặng phần đầu, rời tử vong. Hành vi của Bạc Cầm T đã vi phạm các Điều 9 khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ và khoản 8 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT - BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Cụ thể:

Tại khoản 1 Điều 9 luật giao thông đường bộ quy định:

“Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Tại khoản 1 Điều 17 luật giao thông đường bộ quy định:

“Điều 17. Tránh xe đi ngược chiều

1. Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình”.

Tại khoản 8 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT - BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định:

“Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:.....

8. Tránh xe chạy ngược chiều hoặc khi cho xe chạy sau vượt”.

Đối với ông Lò Văn P điều khiển xe đạp tham gia giao thông đi từ Tỉnh lộ 117 là đường liên xã Chiềng Pha đi vào xã Phổng Lập, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (đường không ưu tiên) ra QL6A (Đường ưu tiên) mà không nhường đường cho xe lưu thông trên đường ưu tiên nên dẫn đến xảy ra tai nạn, đã vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

3. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới”.

Hành vi của ông Lò Văn P có dấu hiệu của Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tuy nhiên, ông P đã chết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông P.

Về trách nhiệm dân sự : Sau khi xảy ra vụ việc Bạc Cầm T đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại ông Lò Văn P tổng số tiền là 90.000.000 đồng, gia đình ông Lò Văn P đã nhận số tiền 90.000.000 đồng và không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 126/CT-VKS ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Bạc Cầm T về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, Bạc Cầm T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bạc Cầm T phạm tội : Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bạc Cầm T mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bị cáo là từ 24 đến 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22/10/2021.

Giao bị cáo Bạc Cầm T cho UBND xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Bạc Cầm T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự : Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lò Văn T và bị cáo Bạc Cầm T đã tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo Bạc Cầm T bồi thường tất cả các khoản mai táng phí, tổn hại về tính mạng, tổn thất về tinh thần với số tiền là: 90.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lò Văn T đã nhận được số tiền 90.000.000 đồng, Không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Trả lại cho ông Lò Văn T : Một chiếc chiếc xe đạp thô sơ, không rõ nhãn hiệu của ông Lò Văn P, đã qua sử dụng cũ.

- Trả lại cho bị cáo Bạc Cầm T và chị Quàng Thị D : Một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B1 - 532.44, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, sơn màu đỏ -

xám - đen; 01 giấy phép lái xe, hạng A1 số: 140140009669 mang tên Bạc Cầm T do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 22/9/2014; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 058810 mang tên chủ xe Bạc Cầm T do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 05/9/2012; 01 Chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy tự nguyện số: 2757845 mang tên Bạc Cầm T do Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội cấp ngày 04/12/2020.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bạc Cầm T.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa ông Lường Văn Huấn - Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý người bào chữa cho bị cáo Bạc Cầm T : Trong bản luận cứ bào chữa nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ để xét xử đối với bị cáo cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với bản luận cứ bào chữa, bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lò Văn Thành : Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như Viện kiểm sát đã nêu trong bản luận tội đã nhận được số tiền 90.000.000 đồng, không có yêu cầu bị cáo Bạc Cầm T bồi thường gì thêm và về hình phạt đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Quàng Thị Dơi : Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị được trả lại một xe mô tô biển kiểm soát 26B1 - 532.44 vì đây là tài sản chung của vợ chồng, chị xin trả lại để làm phương tiện đón con đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 22/4/2021, Bạc Cầm T có giấy phép lái xe, không có nồng độ cồn, đủ điều kiện để tham gia giao thông điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát :

26B1 - 532.44, lúc đầu đi đúng phần đường bên phải theo chiều Điện Biên đi Hà Nội. Tuy nhiên, khi đến Km 343 + 750 m QL6A thuộc địa phận Bản Nt, xã C, huyện Thuận Châu, T đã tránh xe đạp do ông Lò Văn P điều khiển đi ngược chiều về phía bên trái theo chiều đi của mình nên xe mô tô của T đã xảy ra va chạm với xe đạp của ông P. Hậu quả ông Lò Văn P bị thương nặng dẫn đến tử vong. Ngoài ra còn gây thiệt hại về tài sản là 861.000 đồng, trong đó : Làm hư hỏng xe của ông Lò Văn P phải thay thế sửa chữa hết số tiền là 811.000 đồng; Làm hư hỏng xe của bị cáo là 50.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra như : Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm và giải phẫu tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, Bản kết luận số: 1036/GDPY ngày 26/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận : Bạc Cầm T đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ và Khoản 8 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT - BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải nên đủ yếu tố cấu thành Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, thực hiện với lỗi vô ý, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bởi tội phạm bị cáo thực hiện là hành vi vi phạm các quy định trực tiếp, nhằm đảm bảo an toàn trong các hoạt động của phương tiện giao thông đường bộ, thiệt hại về tính mạng, tài sản. Xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo đã chủ động, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số ít người, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có ông nội là người có công với cách mạng, phạm tội do lỗi một phần của bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự.

[3] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại đều đề nghị cho bị cáo được hưởng mức phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử, thấy rằng : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội bởi bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng mức án phạt tù cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, cho bị cáo cơ hội cải tạo ngoài cộng đồng cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị kết hợp giáo dục cải tạo nên áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú và gia đình trực tiếp giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Ngoài hình phạt chính bị cáo Bạc Cầm T còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 260 Bộ luật hình sự. Nay xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Văn Thành về việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại như sau : Bồi thường tất cả các khoản mai táng phí, tổn hại về tính mạng, tiền sửa chữa xe đạp cho gia đình bị hại tổng số tiền là: 90.000.000 đồng, ông Lò Văn T đã nhận được số tiền 90.000.000 đồng, không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại : Ông Lò Văn Th, bà Lò Thị T, bà Lò Thị Th, bà ông Lò Văn Thn, bà Lò Thị D, ông Lò Văn D, bà Lò Thị L ủy quyền cho ông Lò Văn T tham gia tố tụng tham gia tố tụng. Xét thấy, tại phiên tòa Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền đều đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe máy, biển kiểm soát : 26B1 - 532.44, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, sơn màu đỏ - xám - đen 01 giấy phép lái xe, hạng A1 số: 140140009669 mang tên Bạc Cầm T do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 22/9/2014; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 058810 mang tên chủ xe Bạc Cầm T do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 05/9/2012; 01 Chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy tự nguyện số: 2757845 mang tên Bạc Cầm T do Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội cấp ngày 04/12/2020. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô là tài sản chung của gia đình bị cáo Bạc Cầm T. Tại phiên tòa bị cáo, vợ bị cáo là chị Quàng Thị D có đơn và có ý kiến xin lại xe và giấy tờ xe để làm phương tiện đi lại cho gia đình vì vậy cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Quàng Thị D và bị cáo Bạc Cầm T.

Đối với chiếc xe đạp thô sơ, không rõ nhãn hiệu do ông Lò Văn P điều khiển liên quan đến vụ án. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe đạp trên là thuộc quyền sở hữu, quản lý hợp pháp của ông P, ông Lò Văn T có đề nghị xin lại xe, vì vậy cần tuyên trả lại chiếc xe đạp cho ông Lò Văn T.

(Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[9] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bạc Cầm T.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Quàng Thị D được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bạc Cầm T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bạc Cầm T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/10/2021).

Giao bị cáo Bạc Cầm T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Bạc Cầm T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường dân sự : Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự tuyên :

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Bạc Cầm T và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lò Văn T đã tự nguyện thỏa thuận : Bị cáo Bạc Cầm T bồi thường tất cả các khoản mai táng phí, tổn hại về tính mạng, tổn thất về tinh thần, tiền sửa chữa chiếc xe đạp với số tiền là: 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), đại diện hợp pháp của bị hại Lò Văn P ông Lò Văn T đã nhận được của bị cáo Bạc Cầm T số tiền là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Trả lại cho ông Lò Văn T : Một chiếc xe đạp thô sơ, không rõ nhãn hiệu của ông Lò Văn P, đã qua sử dụng cũ.

- Trả lại cho bị cáo Bạc Cầm T và chị Quàng Thị D : Một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B1 - 532.44, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, sơn màu đỏ - xám - đen; 01 giấy phép lái xe, hạng A1 số: 140140009669 mang tên Bạc Cầm T do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 22/9/2014; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 058810 mang tên chủ xe Bạc Cầm T do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 05/9/2012; 01 Chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy tự nguyện số: 2757845 mang tên Bạc

Cầm T do Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội cấp ngày 04/12/2020.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bạc Cầm T.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Quàng Thị D được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã B, huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

